

CÁC LỄ THẬT TRONG SÁCH MA-THI-Ơ

BÀI 147 - Khốn cho các thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là kẻ giả hình! (Bài 2)

Ma-thi-ơ 23:14: Khốn cho các người, thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là kẻ giả hình! vì các người làm bộ đọc lời cầu nguyện cho dài mà nuốt nhà đàn bà góa; vì cơ đó, các người sẽ bị đoán phạt nặng hơn.

Bản Kinh-Thánh King James version chép: ¹⁴Woe^{G3759} unto you, scribes^{G1122} and Pharisees^{G5330}, hypocrites^{G5273}! for ye devour^{G2719} widows' ^{G5503}houses^{G3614}, and for a pretence^{G4392} make^{G4336} long^{G3117} prayer^{G4336}: therefore^{G1223-G5124} ye shall receive^{G2983} the greater^{G4055} damnation^{G2917}.

Ma-thi-ơ đoạn 23 ghi chép lại Lời của Đức Chúa Jêsus quở trách nặng những người mang danh chức thầy thông giáo và những người Pha-ri-si về những sự giả hình của họ cùng với các hành vi tội lỗi được che giấu dưới những sự giả hình ấy, là những sự khiến Nước Thiên đàng bị ngăn trở trước mặt người ta.

Tiếp theo bài trước, Đức Chúa Jêsus đang quở trách các thầy thông giáo và những người Pha-ri-si về những sự giả hình và Ngài đã bộc lộ những tội lỗi kín giấu của họ mà nhiều người không biết được, đó là họ hà hiếp những người góa bụa trong khi đó, họ lại dâng lời cầu nguyện dài để che lấp tội lỗi mình.

Đức Chúa Trời không muốn loài người phải chết và Ngài cũng không muốn loài người phải sống nghèo thiếu hay là bị bệnh tật ở trên đất này, vậy nên trong buổi sáng thế, trước khi Đức Chúa Trời tạo nên loài người, thì Ngài đã tạo nên muôn vật để cung cấp nguồn lương thực nuôi sống loài người và sau khi loài người đã được Ngài đã tạo dựng nên, Đức Chúa Trời ban phước cho loài người và phán rằng: **Hãy sanh sản, thêm nhiều, làm cho đầy đầy đất; hãy làm cho đất phục tùng, hãy quản trị loài cá dưới biển, loài chim trên trời cùng các vật sống hành động trên mặt đất. Đức Chúa Trời lại phán rằng: Này, ta sẽ ban cho các người mọi thứ cỏ kết hạt mọc khắp mặt đất, và các loài cây sanh quả có hạt giống; ấy sẽ là đồ ăn cho các người. Còn các loài thú ngoài đồng, các loài chim trên trời, và các động vật khác trên mặt đất, phàm giống nào có sự sống thì ta ban cho mọi thứ cỏ xanh đang dùng làm đồ ăn; thì có như vậy. Đức Chúa Trời thấy các việc Ngài đã làm thật rất tốt lành. Vậy, có buổi chiều và buổi mai; ấy là ngày thứ sáu.** (Sáng thế ký 1:28-31)

Vì cơ tội lỗi của A-đam và Ê-va mà sự rửa sả đã đến trên đất này và loài người xác thịt sanh ra từ A-đam đã vì tội lỗi đó mà loài người bị bán cho tội lỗi từ khi người ta còn nằm trong lòng mẹ, vì thế cho nên khi được sanh ra trên đất này, không có một người nào thoát được khỏi sự rửa sả đó. Đức Chúa Trời không muốn hôn nhân của loài người bị phá huỷ và Ngài không muốn một đứa trẻ nào phải bị mồ côi cha, hoặc mồ côi mẹ, nhưng chính tội lỗi của người ta gây ra những sự đó, đầu vậy, khi ban luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên, Đức Giê-hô-va đã cảnh cáo dân Y-sơ-ra-ên phải có lòng thương xót mà cứu mang đồng bào mình và không được ngược đãi người khách ngoại bang ngụ trong xứ mình.

Khi nói đến sự góa bụa, là nói đến những người đàn bà (hoặc người đàn ông) đã kết hôn, nhưng sau khi kết hôn thì người chồng (hoặc người vợ) của người đó chết đi và như vậy, người đó đã bị thiếu mất một nửa vốn cần phải có trong cuộc đời mình và đó là hậu quả của một sự rửa sả giáng trên cuộc đời của người đó.

Trong luật pháp của Đức Chúa Trời có chỉ ra cho dân Y-sơ-ra-ên biết rằng, họ được Đức Giê-hô-va chọn làm một dân tộc thánh và là một nước thầy tế lễ cho Ngài và như vậy, những người đàn bà góa sẽ khó có được cơ hội để tái hôn trong dân Y-sơ-ra-ên, ngoại trừ đàn bà góa đó vốn là vợ của một thầy tế lễ đã qua đời.

Đức Chúa Trời biết rằng, loài người ở một mình thì không tốt, vì thế cho nên Đức Chúa Trời đã thiết lập hôn nhân cho loài người và người nữ được coi là thân của chồng và người nam được coi là đầu của người vợ và cả hai sẽ lìa cha mẹ mà trở nên một thịt.

Sự góa bụa là hậu quả của một sự rửa sả của luật pháp trên hôn nhân của người ta, nhưng không hẳn sự rửa sả đó đến bởi chính tội lỗi của người bị góa đó, mà thường là đến từ tổ phụ của người ấy, trải các đời trước người ấy.

Sự thiếu hụt người nam trong gia đình được coi là một gánh nặng cho những người đàn bà góa chồng, cả về sức lực đối với công việc, cả về tinh thần và các nhu cầu thuộc về sự sống của con người xác thịt và đó là một sự thử thách lớn đối với những người đàn bà góa khi tuổi người ấy chưa già.

Đức Chúa Jêsus biết rõ tất cả mọi sự đã xảy đến trên loài người trong thế gian này và Đức Chúa Jêsus đã nổi giận với những người mang danh là thầy thông giáo và những người Pha-ri-si vì cơ họ đã lợi dụng sự

thiếu hụt sự phước hạnh của những người bị góa bụa và khi những người đó đã bị tổn thương về tinh thần cộng với những sự lo lắng trong cuộc sống của mình, mà “**nuốt nhà của họ**”.

Chúng ta hãy chú ý vào Lời mà Chúa Jêsus đã quở trách thầy thông giáo và những người Pha-ri-si, kẻ giả hình: **Khốn cho các người, thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là kẻ giả hình! vì các người làm bộ đọc lời cầu nguyện cho dài mà nuốt nhà đàn bà góa;**

Tại sao Chúa Jêsus lại nói đến lời cầu nguyện dài của thầy thông giáo và người Pha-ri-si và lời cầu nguyện của những người đó là dành cho ai và cầu nguyện để làm gì?

Theo luật pháp mà Đức Giê-hô-va đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên và cho công việc của các thầy tế lễ và những người Lê-vi trong việc phục vụ nơi đền tạm, thì đối với những người có nhu cầu muốn được Đức Giê-hô-va làm ơn cho thì người ta phải đem của tế lễ mình đến với các thầy tế lễ trong nơi mình đang sống để nhờ các thầy tế lễ dâng của tế lễ lên cho Đức Giê-hô-va, tùy theo nhu cầu của mình, hoặc là chuộc tội, hoặc là cầu thay cho một vấn đề nào đó và những người Lê-vi hoặc các thầy tế lễ nơi đó sẽ tùy theo mạng lệnh của Đức Giê-hô-va mà dâng của tế lễ, hoặc làm sự cầu thay cho người ấy tại trước mặt Đức Giê-hô-va.

Dân Y-sơ-ra-ên biết rõ luật này và họ luôn tôn trọng chức vụ của những người dạy luật và các thầy tế lễ và họ thường nhờ các thầy tế lễ cùng những người dạy luật pháp cầu nguyện thay cho mình ở trước mặt Đức Giê-hô-va, vì họ tin rằng, những thầy tế lễ và những người dạy luật pháp (*thầy thông giáo*) và sau này có thêm những người Pha-ri-si, là những người có sự am hiểu luật pháp của Đức Giê-hô-va sẽ dùng sự hiểu biết về luật pháp của Đức Chúa Trời mà cầu thay cho họ, thì họ sẽ nhận được sự trả lời của Đức Giê-hô-va và lẽ đương nhiên là những người đó sẽ dâng của tế lễ cho những người cầu sẽ cầu thay cho mình.

Cho đến tận ngày nay, không ít người tin Chúa đã bắt chước cung cách làm việc này của dân Y-sơ-ra-ên khi họ muốn nhờ cậy những người hầu việc Chúa cầu thay cho mình ở trước mặt Đức Chúa Trời, nghĩa là họ không tự trình dâng nhu cầu của chính mình lên cho Đức Chúa Trời theo đúng Lời mà Đức Chúa Jêsus Christ đã phán với những người đã tin Ngài:

Giăng 15:5-11: Ta là gốc nho, các người là nhánh. Ai cứ ở trong ta và ta trong họ thì sinh ra lắm trái; vì ngoài ta, các người chẳng làm chi được. Nếu ai chẳng cứ trong ta thì phải ném ra ngoài, cũng như nhánh nho; nhánh khô đi, người ta lượm lấy, quăng vào lửa, thì nó cháy. Ví bằng các người cứ ở trong ta, và những lời ta ở trong các người, hãy cầu xin mọi điều mình muốn, thì sẽ được điều đó. Nay, Cha ta sẽ được sáng danh là thế nào: ấy là các người được kết nhiều quả, thì sẽ làm môn đồ của ta vậy. Như Cha đã yêu thương ta thế nào, ta cũng yêu thương các người thế ấy; hãy cứ ở trong sự yêu thương của ta. Nếu các người vâng giữ các điều răn của ta, thì sẽ ở trong sự yêu thương ta, cũng như chính ta đã vâng giữ các điều răn của Cha ta, và cứ ở trong sự yêu thương Ngài. Ta nói cùng các người những điều đó, hầu cho sự vui mừng của ta ở trong các người, và sự vui mừng các người được trọn vẹn.

Tự những người góa bụa trong dân Y-sơ-ra-ên nhận biết cuộc đời mình đã bị mất phước và có sự rửa sả ở trên cuộc đời mình và tự họ có sự mặc cảm về tội lỗi của tổ phụ mình, nên không đủ đức tin để mở miệng cầu xin Giê-hô-va Đức Chúa Trời đoái xem các nhu cầu của mình, vì thế cho nên họ luôn tìm đến với những thầy thông giáo hoặc với những người Pha-ri-si, để nhờ những người đó cầu thay cho mình, vì họ cho rằng, những người này có Lời Đức Chúa Trời ở trong lòng thì chắc Đức Chúa Trời sẽ nghe và nhậm lời cầu nguyện của những người ấy mà làm ơn cho mình chẳng. Những đàn bà góa trong dân Y-sơ-ra-ên thường nghèo hơn những người khác, vì họ thiếu hụt người đàn ông trong nhà mình, nên họ không dám trực tiếp đến với các thầy tế lễ nơi đền thờ, vì không ai có thể vào nơi đền thờ mà lại đi tay không, mà phải có của lễ cầm nơi tay mình và muốn gặp các thầy tế lễ để nhờ họ cầu nguyện cho mình nơi Đức Giê-hô-va thì người ta phải có của tế lễ dâng lên. Đó chính là lý do khiến những người góa bụa hiếm khi đến với các thầy tế lễ nơi thành mình sống, mà người ta chỉ đến với các thầy thông giáo hoặc sau này, người ta đến với những người Pha-ri-si, để nhờ những người đó cầu nguyện cho mình.

Lợi dụng sự khốn khó của những người đàn bà góa đó, thay vì cầu nguyện bất vụ lợi, như trong thời kỳ sau rốt này, những người biết viết chữ sẽ viết đơn giùm cho những người hàng xóm bị mù chữ, để trình lên chính quyền địa phương giúp đỡ nhu cầu vậy, thì các thầy thông giáo và những người Pha-ri-si đã cố gắng trình dâng

lời cầu nguyện cho dài dòng, rườm rà, kể lể những sự mà những người góa bụa đã nhờ mình cầu nguyện thay cho ở trước mặt Đức Giê-hô-va, họ làm như vậy để quan trọng hoá vấn đề rằng, họ là những người biết luật pháp nên họ phải cầu nguyện dài, cách đầy đủ như vậy, thì Đức Giê-hô-va mới đoái xem và như vậy, khi những người nhờ họ cầu nguyện thay có nhận được sự trả lời của Đức Giê-hô-va thì ấy là nhờ những lời cầu nguyện “*có giá trị*” của họ mà mới được vậy!

Trong luật pháp của Đức Giê-hô-va có chép rằng, “*không ai khớp miệng con bò đang khi nó đập lúa, và người làm công được hưởng tiền công mình*”, nên những người góa bụa kia cũng phải dâng của lễ cho những người đã cầu nguyện thay cho mình, như dâng của tế lễ cho Đức Giê-hô-va vậy!

Theo cách nhìn bề ngoài thì đó là một sự công bằng giữa người nhờ và những người làm giúp, thế nhưng Đức Chúa Jê-sus đã phán rằng: **vì các người làm bộ đọc lời cầu nguyện cho dài mà nuốt nhà đàn bà góa; vì cố đó, các người sẽ bị đoán phạt nặng hơn.**

Chữ **nuốt** - *devour*^{G2719} được chép trong câu 14 này, đó là chữ *κατεσθίω* - *katesthio*, số 2719 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **ăn sống nuốt tươi, cắn xé, ăn ngấu nghiến;**

Chữ **nhà** - *houses*^{G3614} chép trong câu 14 này, đó là chữ *οἰκία* - *oikia*, số 3614 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **chỗ ở, nơi cư trú, những vật cần thiết trong nhà, trong gia đình;**

Chúng ta hãy nhớ lại câu chuyện về một người tên là Na-a-man, quan tổng binh của vua Sy-ri, là người bị bệnh phung và người đã nghe theo lời mách bảo của một đứa hầu gái người Hê-bơ-rơ, mà cậy vua xứ Sy-ri gửi thư cho vua Y-sơ-ra-ên, mong được người chữa lành bệnh cho mình.

2 Các vua 5:1-27: Na-a-man, quan tổng binh của vua Sy-ri, là một người có quyền trước mặt chủ mình, được tôn trọng lắm, bởi vì Đức Giê-hô-va dùng người giải cứu dân Sy-ri; người này vốn mạnh mẽ và bạo dạn, song bị bệnh phung. Vả, có một vài toán dân Sy-ri đi ra bắt một đứa gái nhỏ của xứ Y-sơ-ra-ên làm phu tù, để hầu hạ vợ Na-a-man. Một ngày kia, nó nói với bà chủ mình rằng: Ôi! Chớ chi chúa tôi đi đến cùng ông tiên tri ở Sa-ma-ri! Người sẽ giải cứu chúa tôi khỏi bệnh phung. Na-a-man đem các lời này thưa lại cho chúa mình, mà rằng: Đứa gái nhỏ ở xứ Y-sơ-ra-ên có nói thế nầy. Vua Sy-ri đáp: Hãy đi, ta sẽ gửi thư cho vua Y-sơ-ra-ên. Vậy, Na-a-man đi, đem theo mình mười ta lạng bạc, sáu ngàn đồng vàng, và mười bộ áo. Người đem bức thư dâng cho vua Y-sơ-ra-ên; thư rằng: Khi thư nầy đạt đến vua, kìa ta đã sai Na-a-man, đây tớ ta đến cùng vua; vua tiếp được bức thư nầy ấy để vua giải cứu bệnh phung cho người. Khi vua Y-sơ-ra-ên đọc thư rồi, liền xé quần áo mình, và nói rằng: Ông ấy sai người đến cùng ta để ta chữa khỏi bệnh phung cho họ, ta há phải là Đức Chúa Trời, có quyền làm sống làm chết sao? Khá nên biết và xem thấy rằng người tìm dịp để nghịch cùng ta. Khi Ê-li-sê, người của Đức Chúa Trời, hay rằng vua Y-sơ-ra-ên có xé quần áo mình, thì sai nói với người rằng: Cớ sao vua xé quần áo mình? Na-a-man hãy đến tôi, ắt người sẽ biết rằng trong Y-sơ-ra-ên có tiên tri. Vậy, Na-a-man đến với ngựa và xe dừng tại cửa nhà Ê-li-sê. Ê-li-sê sai một sứ giả nói với người rằng: Hãy đi tắm mình bảy lần dưới sông Giô-đanh, thịt người tất sẽ trở nên lành, và người sẽ được sạch. Nhưng Na-a-man nổi giận, vừa đi vừa nói rằng: Ta nghĩ rằng chính mình người sẽ đi ra đón ta, đứng gần đó mà cầu khẩn danh Giê-hô-va Đức Chúa Trời của người, lấy tay đưa qua đưa lại trên chỗ bệnh và chữa lành kẻ phung. A-ba-na và Bạt-ba, hai sông ở Đa-mách, há chẳng tốt hơn các nước trong Y-sơ-ra-ên sao? Ta há chẳng tắm đó cho được sạch hay sao? Vậy, người trở đi và giận dữ. Những tôi tớ đến gần người, mà thưa rằng: Cha ơi, nếu tiên tri có truyền cho cha một việc khó, cha há chẳng làm sao? Phương chi rày người bảo cha rằng: “Hãy tắm, thì được sạch.” Người bèn xuống sông Giô-đanh, và tắm mình bảy lần, theo như lời truyền của người Đức Chúa Trời. Người liền được sạch, và thịt người trở nên như trước, giống như thịt của một đứa con nít nhỏ. Na-a-man với hết thầy người đi theo, bèn trở lại cùng người của Đức Chúa Trời; người đến đứng trước mặt Ê-li-sê, mà nói rằng: Bây giờ, tôi nhìn biết rằng trên khắp thế gian chẳng có chúa nào khác hơn Đức Chúa Trời trong Y-sơ-ra-ên. Ấy vậy, tôi xin ông nhậm lễ vật của kẻ tôi tớ ông. Nhưng Ê-li-sê đáp rằng: Ta chỉ Đức Giê-hô-va hằng sống, là Đấng ta phục sự mà thôi rằng ta chẳng nhậm gì hết. Na-a-man ép nài Ê-li-sê nhậm lấy, nhưng người từ chối. Na-a-man bèn tiếp rằng: Tuy chẳng nhậm lấy, tôi xin ông cho phép người ta ban cho kẻ tôi tớ ông đủ đất bằng hai con la chở nổi vì từ rày về sau, kẻ tôi tớ ông chẳng muốn dâng của lễ thiêu hay là tế lễ chi cho thần nào khác hơn là Đức Giê-hô-va. Song, nguyện Đức Giê-hô-va tha thứ cho kẻ tôi tớ ông điều này: Mỗi khi chủ tôi vào

trong đền thờ Rim-môn dâng thờ lạy, thì chống trên cánh tay tôi, nên tôi cũng phải quỳ lạy trong đền thờ Rim-môn. Vậy, khi tôi quỳ lạy trong đền thờ Rim-môn, nguyện Đức Giê-hô-va tha thứ điều đó cho kẻ tôi tớ ông. Ê-li-sê đáp với người rằng: Hãy đi bình yên. Khi Na-a-man đã lìa khỏi Ê-li-sê, đi cách xa xa, thì Ghê-ha-xi, tôi tớ của Ê-li-sê, người của Đức Chúa Trời, nói thầm rằng: Kia, chủ ta có dong thứ cho Na-a-man, người Sy-ri, không nhậm lễ vật mà người đã đem đến. Ta chỉ Đức Giê-hô-va hằng sống mà thôi, ta sẽ chạy theo người và lãnh lấy vật chi nơi người. Vậy, Ghê-ha-xi chạy theo sau Na-a-man. Na-a-man thấy Ghê-ha-xi chạy theo sau mình, bèn nhảy xuống xe, đi đến đón người, và hỏi rằng: Mọi việc đều bình an chứ? Ghê-ha-xi đáp: Mọi việc đều bình an. Chủ tôi sai tôi nói với ông rằng: Hồi này, có hai người trai trẻ, là môn đồ của những tiên tri, ở núi Êp-ra-im đến; ta xin ông hãy cho hai người ấy một ta lông bạc, và hai bộ áo. Na-a-man nói: Xin hãy nhận lấy hai ta lông. Người cố nài; đoạn để hai ta lông bạc và hai bộ áo trong bao, rồi trao cho hai tôi tớ mình đem đi trước mặt Ghê-ha-xi. Lúc đã đến trên gò, Ghê-ha-xi lấy các bao khỏi tay hai đầy tớ, và để trong nhà mình, đoạn cho họ đi trở về. Người bèn ra mắt Ê-li-sê, chủ mình; người hỏi rằng: Ô Ghê-ha-xi, người ở đâu đến? Người thưa rằng: Tôi tớ thầy không có đi đâu. Nhưng Ê-li-sê tiếp rằng: Khi người kia xuống khỏi xe dâng đi đón người, lòng ta há chẳng ở cùng người sao? Rày há có phải lúc nên nhậm lấy bạc, quần áo, vườn ô-li-ve, vườn nho, chiên và bò, tôi trai tớ gái, sao? Vì vậy, bệnh phung của Na-a-man sẽ dính vào người và dòng dõi người đời đời. Ghê-ha-xi đi ra khỏi Ê-li-sê, bị tật phung trắng như tuyết.

Na-a-man là dân ngoại, không biết luật pháp của Đức Giê-hô-va nên theo cách của người thế gian, Na-a-man có mang theo mình các lễ vật để trả ơn cho sự được người ta chữa lành cho. Khi Na-a-man thấy mình được chữa lành vì cố có làm theo lời của tiên tri Ê-li-sê, thì người tự biết mình phải dâng của lễ theo như sự hiểu biết theo cách của dân ngoại, nhưng tiên tri Ê-li-sê đã từ chối các lễ vật của Na-a-man, người nói với Na-a-man rằng: **Ta chỉ Đức Giê-hô-va hằng sống, là Đấng ta phục sự mà thôi rằng ta chẳng nhậm gì hết.** Sau khi Na-a-man đã quay gót trở về xứ Sy-ri, thì kẻ tôi tớ của tiên tri Ê-li-sê, là Ghê-ha-xi đã nghĩ trong lòng rằng: **Kia, chủ ta có dong thứ cho Na-a-man, người Sy-ri, không nhậm lễ vật mà người đã đem đến. Ta chỉ Đức Giê-hô-va hằng sống mà thôi, ta sẽ chạy theo người và lãnh lấy vật chi nơi người.**

Chữ mà bản tiếng Việt dịch là **dong thứ - hath spared**^{H2820} chép trong câu 20 trên, đó là chữ חָשַׁךְ-chasak, số 2820 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *đã từ chối, không giữ lại, không thêm khát, đã miễn cho;*

Chức vụ của những người được Đức Giê-hô-va gọi làm tiên tri cho Ngài là chỉ dẫn cho người ta nhận biết Đức Giê-hô-va và tôn trọng Ngài cùng khiến cho người ta kính sợ Đức Giê-hô-va, vì thế cho nên khi nghe tin vua Y-sơ-ra-ên xé áo mình vì cố bệnh phung của Na-a-man, tiên tri Ê-li đã sai tôi tớ mình đến nói với vua Y-sơ-ra-ên rằng: **Cớ sao vua xé quần áo mình? Na-a-man hãy đến tôi, ắt người sẽ biết rằng trong Y-sơ-ra-ên có một tiên tri.** (*Wherefore hast thou rent thy clothes? let him come now to me, and he shall know that there is a prophet in Israel.*)

Khi nói đến chức vụ tiên tri là nói đến sự hiện diện của sứ giả của Đức Giê-hô-va trong dân Y-sơ-ra-ên và như vậy, mọi điều mà người tiên tri đó nói ra là nói trong danh của Đức Giê-hô-va và mọi sự sẽ xảy ra là theo ý muốn và quyền phép của Đức Giê-hô-va chứ không phải của người giữ chức vụ tiên tri đó.

Khi Na-a-man thấy mình đã được chữa lành và người quay lại với mình để dâng của lễ, tiên tri Ê-li-sê nói với Na-a-man rằng: **Ta chỉ Đức Giê-hô-va hằng sống, là Đấng ta phục sự mà thôi rằng ta chẳng nhậm gì hết.** Tiên tri Ê-li-sê đã cho Na-a-man biết rằng ông là tôi tớ của Đức Giê-hô-va và như vậy, lời đã mách bảo cho Na-a-man biết làm thế nào để được chữa lành bệnh phung đó là đến từ Đức Giê-hô-va, chứ không phải của Ê-li-sê. Tiên tri Ê-li-sê đã dâng sự vinh hiển cho Danh Đức Giê-hô-va và khi Na-a-man nghe đến danh Đức Giê-hô-va thì người liền nói với tiên tri Ê-li-sê rằng: **Tuy chẳng nhậm lấy, tôi xin ông cho phép người ta ban cho kẻ tôi tớ ông đủ đất bằng hai con la chở nổi vì từ rày về sau, kẻ tôi tớ ông chẳng muốn dâng của lễ thiêu hay là tế lễ chi cho thần nào khác hơn là Đức Giê-hô-va.** Song, nguyện Đức Giê-hô-va tha thứ cho kẻ tôi tớ ông điều này: **Mỗi khi chủ tôi vào trong đền thờ Rim-môn dâng thờ lạy, thì chống trên cánh tay tôi, nên tôi cũng phải quỳ lạy trong đền thờ Rim-môn.** Vậy, khi tôi quỳ lạy trong đền thờ Rim-môn, nguyện Đức Giê-hô-va tha thứ điều đó cho kẻ tôi tớ ông.

Danh Đức Giê-hô-va được tôn trọng trên chức vụ của tiên tri Ê-li-sê, nên phép lạ đã đến trên thân thể của

Na-a-man, quan tổng binh của xứ Sy-ri và chắc chắn tiên tri Ê-li-sê sẽ được phần thưởng của Đức Giê-hô-va, vì người đã làm sánh Danh Đức Giê-hô-va.

Nhưng kẻ tồi tệ của tiên tri Ê-li-sê, là Ghê-ha-si thì lại tham lam những của lễ mà Na-a-man muốn dâng cho Ê-li-sê, nên người đã chạy theo Na-a-man và nói dối Na-a-man để nhận lấy **hai ta lạng bạc và hai bộ áo** từ nơi Na-a-man. Sự tham lam và sự gian dối đó đã khiến cho Ghê-ha-si phải nhận lãnh hậu quả, đó là phải mang lấy bệnh phung của Na-a-man trọn đời mình và trong dòng dõi của người đời đời, tức là dòng dõi của những kẻ tham của hoạnh tài và làm sự bất nghĩa, gian dối.

2 Các vua 5:22-27: **Người bèn ra mắt Ê-li-sê, chủ mình; người hỏi rằng: Ở Ghê-ha-xi, người ở đâu đến? Người thưa rằng: Tôi tớ thầy không có đi đâu. Nhưng Ê-li-sê tiếp rằng: Khi người kia xuống khỏi xe dừng đi đón người, lòng ta há chẳng ở cùng người sao? Rày há có phải lúc nên nhậm lấy bạc, quần áo, vườn ô-li-ve, vườn nho, chiên và bò, tôi trai tớ gái, sao? Vì vậy, bệnh phung của Na-a-man sẽ dính vào người và dòng dõi người đời đời. Ghê-ha-xi đi ra khỏi Ê-li-sê, bị tật phung trắng như tuyết.**

Trong luật pháp mà Đức Giê-hô-va đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên có chép về trách nhiệm của hết thầy dân Y-sơ-ra-ên phải làm đối với những người nghèo trong xứ mình rằng: **“Nếu anh em ở gần người trở nên nghèo khổ, tài sản người lần lần tiêu mòn, thì hãy cứu giúp người, mặc dầu là kẻ khách kiều ngụ, hầu cho người cứ ở cùng người. Chớ ăn lời, cũng đừng lấy lợi người; nhưng hãy kính sợ Đức Chúa Trời mình, thì anh em người sẽ ở cùng người. Chớ cho người vay bạc ăn lời và đừng cho mượn lương thực dừng lấy lời. Ta là Giê-hô-va, Đức Chúa Trời các người, Đấng đã đem các người ra khỏi xứ Ê-díp-tô, dừng ban cho các người xứ Ca-na-an, và làm Đức Chúa Trời của các người. Nếu anh em ở gần người trở nên nghèo khổ, đem bán mình cho người, chớ nên bắt người làm việc như tôi mọi; người ở nhà người như kẻ làm thuê, người ở đậu, sẽ giúp việc người cho đến năm hân hỷ: đoạn người và con cái người thôi ở nhà người, trở về nhà và nhận lấy sản nghiệp của tổ phụ mình. Vì ấy là những tôi tớ ta mà ta đã đem ra khỏi xứ Ê-díp-tô; không nên bán họ như người ta bán tôi mọi. Người chớ lén lút mà khắc bạc họ, nhưng phải kính sợ Đức Chúa Trời người.”** (Lê-vi ký 25:35-43)

Xuất Ê-díp-tô ký 22:21-27: **Người chớ nên bạc đãi khách ngoại bang, và cũng chẳng nên hà hiếp họ, vì các người đã làm khách kiều ngụ tại xứ Ê-díp-tô. Các người chớ ức hiếp một người góa bụa hay là một kẻ mồ côi nào. Nếu ức hiếp họ, và họ kêu van ta, chắc ta sẽ nghe tiếng kêu của họ; cơn nóng giận ta phùng lên, sẽ lấy gươm giết các người, thì vợ các người sẽ trở nên góa bụa, và con các người sẽ mồ côi. Trong dân ta có kẻ nghèo nàn ở cùng người, nếu người cho người mượn tiền, chớ xử với họ như người cho vay, và cũng chẳng nên bắt họ chịu lời. Nếu người cầm áo xống của kẻ lân cận mình làm của tin, thì phải trả cho họ trước khi mặt trời lặn; vì là đồ chỉ có che thân, là áo xống che đậy da mình; người lấy chi mà ngủ? Nếu người đến kêu van ta, tất ta sẽ nghe lời người, vì ta là Đấng hay thương xót.**

Trách nhiệm của các thầy tế lễ người Lê-vi cùng những người dạy luật pháp trong Y-sơ-ra-ên là phải giúp cho dân Y-sơ-ra-ên hiểu biết luật pháp của Đức Chúa Trời và mọi người phải có trách nhiệm giúp đỡ những người gặp khó khăn, như khách lạ, kẻ mồ côi, người góa bụa, không có sự tây vị hay phân biệt, vì hết thầy đều đã làm tôi mọi cho xứ Ê-díp-tô và Đức Giê-hô-va đã cứu chuộc người ta ra khỏi xứ đó.

Phục truyền luật lệ ký 10:12-21: **Vậy, hỡi Y-sơ-ra-ên, bây giờ Giê-hô-va Đức Chúa Trời người đòi người điều chi? há chẳng phải đòi người kính sợ Giê-hô-va, Đức Chúa Trời người, đi theo các đạo Ngài, hết lòng hết ý kính mến và phục sự Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, giữ các điều răn và luật lệ của Đức Giê-hô-va, mà ta truyền cho người ngày nay, để người được phước? Kia, trời và các tầng trời cao hơn trời, đất và mọi vật ở nơi đất đều thuộc về Giê-hô-va Đức Chúa Trời người. Chửn Đức Giê-hô-va ưa đẹp các tổ phụ người và yêu mến; rồi trong muôn dân, Ngài đã chọn dòng dõi họ, tức là các người, y như các người thấy ngày nay. Vậy, hãy trừ sự ô uế của lòng mình đi, chớ cứng cổ nữa; vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người là Đức Chúa Trời của các thần, và Chúa của các chúa, tức là Đức Chúa Trời rất lớn, có quyền năng và đáng sợ, chẳng nhận của hối lộ, bào chữa công bình cho kẻ mồ côi và người góa bụa, thương người khách lạ, ban đồ ăn và áo xống cho người. Vậy, các người phải thương người khách lạ, vì các người đã làm khách trong xứ Ê-díp-tô. Người phải kính sợ Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, phục sự Ngài, triu mến (tôn trọng) Ngài, và chỉ danh Ngài mà thờ. Ấy chính Ngài là sự vinh quang người và là Đức Chúa Trời người, Đấng đã làm những việc lớn lao và đáng kính nể, mà**

mắt người đã thấy.

Trong các mạng lệnh trên, Đức Giê-hô-va đã phán rõ về trách nhiệm của dân Y-sơ-ra-ên đối với những người có hoàn cảnh khó khăn mà các thầy tế lễ và những người dạy luật pháp trong dân Y-sơ-ra-ên phải nhận biết trách nhiệm của mình, là chiếu theo luật pháp của Đức Giê-hô-va mà giúp đỡ những người khó khăn đó, như làm cho Đức Giê-hô-va vậy, như Lời Chúa có chép rằng: **“Ai thương xót kẻ nghèo, tức cho Đức Giê-hô-va vay mượn; Ngài sẽ báo lại việc ơn lành ấy cho người.”** (Châm ngôn 19:17)

Nếu người nào trong dân Y-sơ-ra-ên không vâng theo mạng lệnh của Đức Giê-hô-va mà khiến cho những người góa bụa, hoặc trẻ mồ côi vì bị hà hiếp mà kêu than lên Đức Giê-hô-va, thì Đức Giê-hô-va sẽ sửa phạt những người nào khiến những người góa bụa hay là trẻ mồ côi kia bị tổn thương, hoặc về tinh thần hoặc về thể xác, hoặc về tài vật:

Xuất Ê-díp-tô ký 22:22-23: **Các người chớ ức hiếp một người góa bụa hay là một kẻ mồ côi nào. Nếu ức hiếp họ, và họ kêu van ta, chắc ta sẽ nghe tiếng kêu của họ; cơn nóng giận ta phừng lên, sẽ lấy gươm giết các người, thì vợ các người sẽ trở nên góa bụa, và con các người sẽ mồ côi.**

Có thể sau khi đã được các thầy thông giáo hay là những người Pha-ri-si cầu nguyện thay cho mình ở trước mặt Đức Giê-hô-va, thì người góa bụa sẽ phải làm theo yêu cầu của những người kia, hoặc tự nguyện dâng của lễ cho những người đó, nhưng tự trong lòng của họ có sự nhận biết mình bị áp bức hoặc bị lợi dụng và khi trong lòng của họ có sự đau buồn vì cơ mình không được giúp đỡ theo như Lời Đức Giê-hô-va đã phán, thì Giê-hô-va Đức Chúa Trời cũng biết rõ những sự đó và Ngài sẽ nổi giận với những người mang danh là kẻ thực thi luật pháp của Đức Giê-hô-va nhưng lại làm trái nghịch luật pháp đó, nên Đức Chúa Jê-sus đã phán với thầy thông giáo và những người Pha-ri-si, là kẻ giả hình rằng: **vì cơ đó, các người sẽ bị đoán phạt nặng hơn.**

Chúng ta có thể thấy rõ sự đoán phạt này đã xảy đến cho Ghê-ha-xi, kẻ tội tở của tiên tri Ê-li-sê, khi người vì tham lam của lễ mà phạm tội nói dối với Na-a-man và với tiên tri Ê-li-sê và vì các tội lỗi đó mà người phải mang lấy bệnh phung trọn đời, là thứ bệnh đã từng cai trị trên thân thể xác thịt của Na-a-man và theo như Lời Đức Giê-hô-va đã cậy miệng Ê-li-sê mà nói ra, đó là dòng dõi con người tội lỗi như Ghê-ha-xi sẽ mang lấy bệnh phung đó đời đời và chắc chắn rằng những người mang danh là thầy thông giáo, những người Pha-ri-si, kẻ giả hình cũng bị bệnh phung thuộc linh này đến trọn đời họ vậy.

Khi dân Y-sơ-ra-ên còn đang ở trong nơi đồng vắng, A-rôn và Mi-ri-am đã tham muốn quyền phép cùng sự được tôn trọng như Môi-se đã có, nên họ đã lấy cố người nữ Ê-thi-ô-bi mà Môi-se đã lấy làm vợ mà chống nghịch người và bởi cơ tội đó mà Đức Giê-hô-va đã giáng phạt bệnh phung trên thân thể của Mi-ri-am.

Dân số ký 12:1-15: **Mi-ri-am và A-rôn nói hành Môi-se về việc người nữ Ê-thi-ô-bi mà người đã lấy; vì người có lấy một người nữ Ê-thi-ô-bi làm vợ. Hai người nói rằng: Đức Giê-hô-va chỉ dùng một mình Môi-se mà thôi sao? Ngài há không dùng chúng ta mà phán nữa sao? Đức Giê-hô-va nghe điều đó. Vả, Môi-se là người rất khiêm hòa hơn mọi người trên thế gian. Thành linh Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se, A-rôn và Mi-ri-am rằng: Cả ba hãy ra đến hội mạc. Cả ba đều đi. Đức Giê-hô-va ngự xuống trong trụ mây đứng tại cửa hội mạc, rồi gọi A-rôn và Môi-se; hai người đều đến. Ngài phán cùng hai người rằng: Hãy nghe rõ lời ta. Nếu trong các người có một tiên tri nào, ta là Đức Giê-hô-va sẽ hiện ra cùng người trong sự hiện thấy, và nói với người trong cơn chiêm bao. Tôi tớ Môi-se ta không có như vậy, người thật trung tín trong cả nhà ta. Ta nói chuyện cùng người miệng đối miệng, một cách rõ ràng, không lời đố, và người thấy hình Đức Giê-hô-va. Vậy, các người không sợ mà nói hành kẻ tôi tớ ta, là Môi-se sao? Như vậy, cơn thịnh nộ của Đức Giê-hô-va nổi phừng phừng cùng hai người; Ngài ngự đi. Khi trụ mây rút khỏi trên đền tạm, thì kìa, Mi-ri-am đã bị phung trắng như tuyết. A-rôn xây lại phía Mi-ri-am, thấy người đã có bệnh phung. A-rôn bèn nói cùng Môi-se rằng: Ôi, lạy chúa tôi, xin chớ để trên chúng tôi tội mà chúng tôi đã đại phạm và đã mắc lấy. Xin chớ để nàng như một đứa con sáo thịt đã hư hết phần nửa khi lọt ra khỏi lòng mẹ. Môi-se bèn kêu van cùng Đức Giê-hô-va rằng: Ôi, Đức Chúa Trời! Tôi cầu khẩn Ngài chữa cho nàng. Đức Giê-hô-va đáp cùng Môi-se rằng: Nếu cha nàng nhổ trên mặt nàng, nàng há không mang hổ trong bảy ngày sao? Nàng phải cầm riêng ngoài trại quân trong bảy ngày, rồi sau sẽ được nhận vào lại. Ấy vậy, Mi-ri-am bị cầm riêng ngoài trại quân trong bảy ngày, dân sự không ra đi cho đến chừng nào Mi-ri-am được nhận vào lại.**

Trong thuộc thể, bệnh phung là một loại bệnh như bệnh hủ ở Việt-nam, nghĩa là có các mụn lở loét, sần sùi trên da thịt của người ta. Loại bệnh này được biết là do một loài vi khuẩn có tên gọi là ***hansen*** gây ra, không có bào tử nên không lây theo vật chủ trung gian. Loài vi khuẩn này không thể tự sống trong không gian tới 48 giờ. Vi khuẩn này khiến cho da của người bị nhiễm bệnh trở nên sần sùi, chai lại và lở loét sâu. Nếu bị nặng thì có thể khiến các chi của người bệnh đó bị rụng, hoặc loét sâu khiến vết hầu bị khô cứng, làm khàn tiếng nói của người ấy.

Trong thuộc thể, bệnh phung này không có tính di truyền và trong thời đại hiện nay, người ta có thể chữa được bệnh này, nhưng do tính chất gớm ghiếc khi người ta nhìn thấy nên người ta hắt hủ những người bị bệnh này, khiến những người bị bệnh phải sống chung với nhau trong những nơi xa lánh những người lành.

Trong luật pháp thuộc linh thì chúng ta biết rằng, các loại bệnh đều thuộc về sự báo trả của Đức Chúa Trời trên tội lỗi của loài người, ngay cả khi loài người chưa được nhận lãnh luật pháp của Đức Chúa Trời thì tự trong tâm linh, còn được gọi là lương tâm của người ta đã có sự hiểu biết về điều thiện và điều ác cai trị, vậy nên khi người ta biết đó là điều ác mà cứ làm thì là phạm tội, hoặc khi người ta biết điều thiện mà không làm thì cũng là phạm tội và Giê-hô-Va Đức Chúa Trời sẽ chiếu theo sự công bình của Ngài mà báo trả người ta tùy theo công việc mà người ta đã làm, hoặc thiện hoặc ác.

Xuất Ê-díp-tô ký 15:23-26: **Kể đến đất Ma-ra, nhưng vì nước tại đó đắng, uống chẳng được, nên chi chỗ nầy gọi là Ma-ra. Dân sự bèn oán trách Môi-se rằng: Chúng tôi lấy chi uống? Môi-se kêu van Đức Giê-hô-va; Ngài bèn chỉ cho người một cây gổ, người lấy liệng xuống nước, nước bèn hóa ra ngọt. Ấy tại đó, Đức Giê-hô-va định luật lệ cùng lập pháp độ cho dân sự, và tại đó Ngài thử họ. Ngài phán rằng: Nếu người chăm chỉ nghe lời Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, làm sự ngay thẳng trước mặt Ngài, lắng tai nghe các điều răn và giữ mọi luật lệ Ngài, thì ta chẳng giáng cho người một trong các bệnh nào mà ta đã giáng cho xứ Ê-díp-tô; vì ta là Đức Giê-hô-va, Đấng chữa bệnh cho người.**

Kể từ khi dân Y-sơ-ra-ên đã tiếp nhận luật pháp của Đức Chúa Trời thì căn cứ theo luật pháp công bình mà người ta phải nhận lãnh sự báo trả của luật pháp mà họ đã nhận được từ Đức Giê-hô-va, như Lời Chúa có chép trong sách tiên tri Giê-rê-mi rằng: “ **Tội ác người sẽ sửa phạt người, sự bội nghịch người sẽ trách người, nên người khá biết và thấy rằng là bỏ Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, và chẳng có lòng kính sợ ta, ấy là một sự xấu xa cay đắng, Chúa, là Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy.**” (Giê-rê-mi 2:19)

Khi Đức Giê-hô-va cậy miệng tiên tri Ê-li mà phán rằng: **Rày há có phải lúc nên nhậm lấy bạc, quần áo, vườn ô-li-ve, vườn nho, chiên và bò, tôi trai tớ gái, sao? Vì vậy, bệnh phung của Na-a-man sẽ dính vào người và dòng dõi người đời đời**, ấy không phải là một sự lây nhiễm di truyền theo dòng máu, nhưng trong nguyên tắc của Luật pháp của Thánh-Linh sự sống, thì khi tâm linh của người ta không quản trị xác thịt mình để vâng giữ và làm theo luật pháp của Đức Chúa Trời thì xác thịt của người ta sẽ phạm tội. Nếu một người, dù được Đức Giê-hô-va kêu gọi vào chức vụ hay là người ấy tự ý mình nhảy vào chức vụ hầu việc Đức Chúa Trời, thì căn cứ theo các lời mà môi miệng của người ấy đã nói ra mà người ấy phải chịu trách nhiệm cho công việc mình đã làm. Những kẻ tham lam danh vọng hư không, tham muốn quyền lực, kẻ nói dối, kẻ tham lam, kẻ dùng trí khôn của xác thịt mình mà làm những sự gian dối như tà thuật, giống như công việc của Ghê-ha-si, như Mi-ri-am, là kẻ hầu việc cho người của Đức Chúa Trời, được nghe các lời tri thức, thấy rõ quyền phép của Đức Giê-hô-va, biết rõ danh Đức Giê-hô-va mà lại phạm tội chống lại Danh (***uy quyền, bổn tánh, sự tôn trọng***) của Đức Giê-hô-va, thì những kẻ đó sẽ bị bệnh phung thuộc linh, nghĩa là trần truồng, lõa lồ, nghèo ngặt, túng thiếu những sự thuộc về Nước Đức Chúa Trời.

Khải huyền 3:14-18: **Người cũng hãy viết cho thiên sứ của Hội thánh Lao-đi-xê rằng: Nầy là lời phán của Đấng A-men, Đấng làm chứng thành tín chân thật, Đấng làm đầu cội rễ cuộc sáng thế của Đức Chúa Trời: Ta biết công việc của người; người không lạnh cũng không nóng. Ước gì người lạnh hoặc nóng thì hay! Vậy, vì người hâm hẩm, không nóng cũng không lạnh, nên ta sẽ nhả người ra khỏi miệng ta. Vả, người nói: Ta giàu, ta nên giàu có rồi, không cần chi nữa; song người không biết rằng mình khổ sở, khốn khó, nghèo ngặt, đui mù và lõa lồ. Ta khuyên người hãy mua vàng thử lửa của ta, hầu cho người trở nên giàu có; mua những áo trắng, hầu cho người được mặc vào và điều xấu hổ về sự trần truồng người khỏi lộ ra; lại mua thuốc xức mắt để sáng tỏ mắt người, hầu cho người thấy được.**

Trong bài chúng ta đang học hôm nay, các Lời mà Đức Chúa Jê-sus đã phán về các thầy thông giáo và những người Pha-ri-si đây không phải là chỉ dành cho những người đó và trong thời kỳ đó, mà là cho một dòng dõi như những người đó cho tới kỳ tận thế nữa.

Ma-thi-ơ 24:32-35: **Hãy nghe lời ví dụ về cây vả, vừa lúc nhành non, lá mới đâm, thì các người biết mùa hạ gần tới. Cũng vậy, khi các người thấy mọi điều ấy, khá biết rằng Con người gần đến, Ngài đang ở trước cửa. Quả thật, ta nói cùng các người, dòng dõi này chẳng qua trước khi điều kia chưa xảy đến. Trời đất sẽ qua, nhưng lời ta nói chẳng bao giờ qua đi.**

Khi Đức Chúa Jê-sus sai các môn đồ của Ngài đi truyền giáo, Ngài đã phán dặn họ rằng: “Mùa gặt thì trúng, song con gặt thì ít. Vậy, hãy xin Chủ mùa gặt sai con gặt đến trong mùa của mình. Hãy đi; nầy, ta sai các người đi, khác nào như chiên con ở giữa bầy muông sói. Đừng đem túi, bao, giày, và đừng chào ai dọc đường. Hễ các người vào nhà nào, trước hết hãy nói rằng: Cầu sự bình an cho nhà nầy! Nếu nhà đó có người nào đáng được bình an, sự bình an của các người sẽ giáng cho họ; bằng không, sẽ trở về các người. Hãy ở nhà đó, ăn uống đồ người ta sẽ cho các người, vì người làm công đáng được tiền lương mình. Đừng đi nhà nầy sang nhà khác. Hễ các người vào thành nào, mà người ta tiếp rước, hãy ăn đồ họ sẽ dọn cho. Hãy chữa kẻ bệnh ở đó, và nói với họ rằng: Nước Đức Chúa Trời đến gần các người. Song hễ các người vào thành nào, họ không tiếp rước, hãy đi ra ngoài chợ, mà nói rằng: Đối với các người, chúng ta cũng phủ bụi của thành các người đã dẫm chân chúng ta; nhưng phải biết nước Đức Chúa Trời đã đến gần các người rồi.” (Lu-ca 10:2-11)

Các tôi tớ của Chúa được phép nhận các cửa lễ người ta dâng cho, như người ta làm cho Chúa vậy, nhưng các tôi tớ của Chúa không lấy sự đó là mục đích của chức vụ mình, như Phao-lô đã viết: “ Các trưởng lão khéo cai trị Hội thánh thì mình phải kính trọng bội phần, nhất là những người chịu chức rao giảng và dạy dỗ. Vì Kinh Thánh rằng: Người chớ khớp miệng con bò đang đập lúa; và người làm công thì đáng được tiền công mình.” (1 Ti-mô-thê 5:17-28)

1 Cô-rinh-tô 9:1-14: **Tôi chẳng được tự do sao? Tôi chẳng phải là sứ đồ sao? Tôi há chẳng từng thấy Đức Chúa Jê-sus là Chúa chúng ta sao? Anh em há chẳng phải là công việc tôi trong Chúa sao? Nếu tôi không phải là sứ đồ cho kẻ khác, ít nữa cũng là sứ đồ cho anh em; vì chính anh em là ấn tín của chức sứ đồ tôi trong Chúa. Ấy là lẽ bênh vực của tôi đối với kẻ kiêu cao mình. Chúng tôi há không có phép ăn uống sao? Há không có phép dắt một người chị em làm vợ đi khắp nơi với chúng tôi như các sứ đồ khác cùng các anh em Chúa và Sê-pha đã làm, hay sao? Hay là chỉ một tôi với Ba-na-ba không có phép được khỏi làm việc? Vậy thì có ai ăn lương nhà mà đi đánh giặc? Có ai trồng vườn nho mà không ăn trái? Hay là có ai chăn bầy vật mà không dùng sữa nó để nuôi mình? Tôi nói vậy, nào phải chỉ theo thói người ta quen nói đâu? Luật pháp há chẳng nói như vậy sao? Vì chúng có chép trong luật pháp Môi-se rằng: Người chớ khớp miệng con bò đang đập lúa. Há phải Đức Chúa Trời lo cho bò sao? Quả thật Ngài nói câu đó về chúng ta phải không? Phải, ấy là về chúng ta mà có chép rằng ai cày ruộng phải trông mà cày, ai đập lúa phải trông cấy mình sẽ có phần mà đập lúa. Nếu chúng tôi đã gieo của thiêng liêng (*thuộc linh*) cho anh em, mà muốn thu lại của vật chất của anh em, thì nào có phải một việc quá lẽ đâu? Người khác còn có quyền ấy trên anh em, huống chi là chúng tôi? Dầu vậy, chúng tôi chẳng từng dùng quyền ấy; nhưng chúng tôi chịu mọi sự, hầu cho khỏi làm ngăn trở Tin Lành của Đấng Christ chút nào. Anh em há chẳng biết rằng ai hầu việc thánh thì ăn của dâng trong đền thờ, còn ai hầu việc nơi bàn thờ thì có phần nơi bàn thờ sao? Cũng vậy, Chúa có truyền rằng ai rao giảng Tin Lành thì được nuôi mình bởi Tin Lành.**

Sứ đồ Phi-e-rô cũng khuyên nhủ những người hầu việc Chúa phải nhận biết trách nhiệm của mình là chăn bầy mà Chúa đã giao phó cho mình như sau:

1 Phi-e-rô 5:1-4: **Tôi gửi lời khuyên nhủ nầy cho các bậc trưởng lão trong anh em, tôi đây cũng là trưởng lão như họ, là người chứng kiến sự đau đớn của Đấng Christ, và cũng có phần về sự vinh hiển sẽ hiện ra: hãy chăn bầy của Đức Chúa Trời đã giao phó cho anh em; làm việc đó chẳng phải bởi ép tình, bèn là bởi vui lòng, chẳng phải vì lợi dơ bẩn, bèn là hết lòng mà làm, chẳng phải quản trị phần trách nhiệm chia cho anh em, song để làm gương tốt cho cả bầy. Khi Đấng làm đầu các kẻ chăn chiên hiện ra, anh em sẽ được mảo triều thiên vinh hiển, chẳng hề tàn héo.**

Trong chức vụ hầu việc Chúa, những người được Chúa chọn làm người chăn bầy hay là làm chức vụ truyền

giáo, là những người được Chúa xúc dầu cho để nhờ những sự ban cho đó mà làm trọn chức vụ được giao cho, sẽ thường được người ta nhận biết qua các phép lạ mà Đức Thánh-Linh đã làm qua chức vụ của những người đó và nhiều người tin Chúa sẽ vì những nhu cầu của xác thịt mình mà đến với những người được xúc dầu đó để nhờ cầu nguyện cho mình, như chữa lành thân thể hoặc cầu nguyện chúc phước cho sản nghiệp mình, cho hôn nhân, cho công việc làm ăn, cho gia đình mình..., những sự đó coi dường như là một sự bình thường, nhưng đằng sau những yêu cầu đó là những cái bẫy mà ma quỷ luôn tìm cơ hội để giăng bẫy các tội tớ của Đức Chúa Jêsus Christ.

Sứ đồ Phao-lô đã khuyên học trò của mình, là Ti-mô-thê rằng: **“ Trước mặt Đức Chúa Trời, trước mặt Đức Chúa Jêsus Christ, và trước mặt các thiên sứ được chọn, ta răn bảo con giữ những điều đó, đừng in trí trước, phạm việc gì cũng chớ tây vạy bên nào. Đừng vội vàng đặt tay trên ai, chớ hề nhúng vào tội lỗi kẻ khác; hãy giữ mình cho thanh sạch. ”** (1 Ti-mô-thê 5:21-22)

Hết thấy người tin Chúa đều phải trở nên môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ và chức vụ chính của người tin Chúa là bày tỏ sự sáng thật mà Đức Thánh-Linh đã trang bị cho mình, để soi sáng mọi người trong nhà Chúa và làm chứng về Đức Chúa Jêsus Christ cho mọi người trong thế gian này. Trong chức vụ bày tỏ sự sáng, tức là làm chứng cho Lễ thật, là Luật pháp của Thánh-Linh sự sống luôn có kèm theo sự tỏ ra quyền phép của Lễ thật cho những người nào có lòng tin đến Danh của Đức Chúa Jêsus Christ. Trong những người nghe các lời làm chứng đó sẽ có những người cơ hội, muốn nhân dịp mà nhờ cậy những sự xúc dầu trên các tội tớ Chúa để vụ lợi cho mục đích của xác thịt mình, như nhờ các tội tớ Chúa cầu nguyện cho mình, cho gia đình mình, cho sản nghiệp mình, hay là chúc phước cho họ, là điều mà mọi người trong thế gian này đều muốn nhận được (vì *không phải trả tiền!*). Để tránh khỏi cái bẫy mà các thầy thông giáo và những người Pha-ri-si đã mắc, là những sự tham muốn dơ bẩn, không làm sáng danh Chúa, thì người hầu việc Chúa phải luôn để Đức Thánh-Linh soi dẫn mình và lắng nghe tiếng phán của Ngài, vì chỉ có Đức Thánh-Linh mới biết rõ tình trạng thuộc linh của người ta mà thôi.

Chữ **đặt tay trên** mà sứ đồ Phao-lô đã khuyên nhủ Ti-mô-thê còn có ý tiếp theo, đó là **chớ hề nhúng vào tội lỗi kẻ khác; hãy giữ mình cho thanh sạch**, đây là lời khuyên có tỏ ra sự tri thức rằng, người hầu việc Chúa không được bảo lãnh cho bất kỳ người nào ở trước mặt Đức Chúa Trời, vì khi người hầu việc Chúa nhân danh Chúa để cầu nguyện cho người nào đó, thì ấy một công việc như đại diện cho người mà mình đang cầu nguyện cho vậy, vì thế cho nên phải cẩn thận và nhạy bén trong sự nhận biết Đức Thánh-Linh trong chức vụ của mình tại bất kỳ nơi nào, với ai, đặc biệt là đối với những người mình không biết tình trạng thuộc linh của họ trước đó.

Trong trường hợp này, người hầu việc Chúa hãy nhớ Lời Chúa Jêsus đã phán dạy: **“ Song khi họ sẽ đem nộp các ngươi, thì chớ lo về cách nói làm sao, hoặc nói lời gì; vì những lời đáng nói sẽ chỉ cho các ngươi chính trong giờ đó. Ấy chẳng phải tự các ngươi nói đâu, song là Thánh-Linh của Cha các ngươi sẽ từ trong lòng các ngươi nói ra. ”** (Ma-thi-ơ 10:19-20)

Phi-líp 4:6-9: Chớ lo phiền chi hết, nhưng trong mọi sự hãy dùng lời cầu nguyện, nài xin, và sự tạ ơn mà trình các sự cầu xin của mình cho Đức Chúa Trời. Sự bình an của Đức Chúa Trời vượt quá mọi sự hiểu biết, sẽ giữ gìn lòng và ý tưởng anh em trong Đức Chúa Jêsus Christ. Rốt lại, hỡi anh em, phạm điều chi chân thật, điều chi đáng tôn, điều chi công bình, điều chi thánh sạch, điều chi đáng yêu chuộng, điều chi có tiếng tốt, điều chi có nhân đức đáng khen, thì anh em phải nghĩ đến. Hễ sự gì anh em đã học, đã nhận, đã nghe ở nơi tôi và đã thấy trong tôi, hãy làm đi, thì Đức Chúa Trời của sự bình an sẽ ở cùng anh em.